

Ngày 10/01/2017

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**NKG: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 50%**

NKG - CTCP Thép Nam Kim – HDQT quyết định thông qua việc phát hành hơn 33 triệu cổ phiếu mới để trả cổ tức cho năm 2015 (tỷ lệ 15%) và năm 2016 (tỷ lệ 35%). Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý I năm nay.

**TCO: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%**

TCO - CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải - Ngày 20/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 23/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/2.

**ITD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

ITD - CTCP Công nghệ Tiên Phong - Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/2.

**SMN: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%**

SMN - CTCP Sách và thiết bị Giáo dục Miền Nam - Ngày 12/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 13/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/1/2017.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -76.42	19,887.38
	Nasdaq	↑ 10.76	5,531.82
	S&P 500	↓ -8.08	2,268.90
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 27.72	7,237.77
	DAX	↓ -35.02	11,563.99
	CAC 40	↓ -22.27	4,887.57
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -49.05	19,405.28
	Hang Seng	↑ 55.68	22,558.69
	Shanghai	↑ 16.92	3,171.24

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 10/01/2017)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Kiểm nghị đưa mặt hàng phân bón chịu thuế VAT 0%**

Trong 11 đề xuất, kiến nghị của Bộ Công thương với Thủ tướng Chính phủ báo cáo tại Hội nghị Tổng kết ngành Công thương, mặt hàng phân bón được kiến nghị đưa vào diện chịu thuế giá trị gia tăng ở mức 0%. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/doanh-nghiep-kien-nghi-dua-phan-bon-vao-dien-chiu-thue-vat-0-20170104152608927.chn>

**Ngành GTVT sẽ giải ngân 51.616 tỷ đồng vốn đầu tư trong năm 2017**

Báo cáo Tổng kết công tác năm 2016 của Bộ Giao thông Vận tải cho biết, dự kiến đến hết tháng 01/2017, kết quả giải ngân ước đạt 69.044 tỷ đồng, đạt 90,4% kế hoạch. Trong đó, khoảng 22.830 tỷ đồng thuộc vốn ngân sách nhà nước (NSNN), 16.532 tỷ đồng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (TPCP) và huy động ngoài NSNN đạt 29.681 tỷ đồng. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/nganh-gtvt-se-giai-ngan-51616-ty-dong-von-dau-tu-trong-nam-2017-20170110133953606.chn>

**Ngày 10/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.167 đồng, không đổi so với ngày hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 10/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.167 đồng, không đổi so với ngày hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.832 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.502 VND/USD. Tỷ giá đồng USD tại các ngân hàng thương mại sáng ngày 10/1 biến động nhẹ. Cụ thể, lúc 8 giờ 00 phút, tại Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.540 – 22.620 VND/USD (mua vào – bán ra), tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với ngày hôm qua.

**Sáng ngày 10/01: Giá vàng SJC ở mức 36,35- 36,65 triệu đồng/lượng**

Lúc 8h35 sáng nay (10/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC không đổi so với giá khảo sát sáng qua. Cụ thể, giá vàng của doanh nghiệp tại TP.HCM đang được giao dịch ở mức 36,35 - 36,65 triệu đồng/lượng trong khi tại Hà Nội là 36,35-36,67 triệu đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đứng tại 1181,5 USD/oz, tăng 9,3 USD, tương đương 0,79 % so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, hiện giá vàng trong nước đắt hơn vàng thế giới 4,15 triệu đồng/lượng, thu hẹp 210 nghìn đồng so với sáng qua.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 09/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,38%, xuống 19,887.38 điểm**

Đà lao dốc của giá dầu ngăn cản con đường tiến tới ngưỡng 20,000 của Dow Jones. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 76,42 điểm (tương đương 0,38%) xuống 19.887,38 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 8,08 điểm (tương đương 0,35%) còn 2.268,9 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite tăng 10,76 điểm (tương đương 0,19%) lên 5.531,82 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 1,77:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1,45:1.

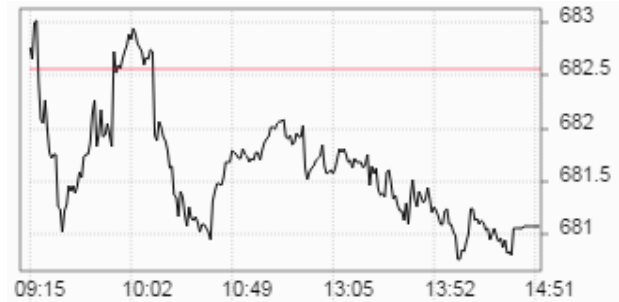
**Ngày 09/01: Dầu thô giảm 3,8%, xuống 51.96 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex lao dốc 2,03 USD (tương đương 3,8%) xuống 51,96 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 16/12/2016, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London giảm 2,16 USD (tương đương 3,8%) xuống 54,94 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất trong hơn 2 tuần.

Ngày 10/01/2017

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

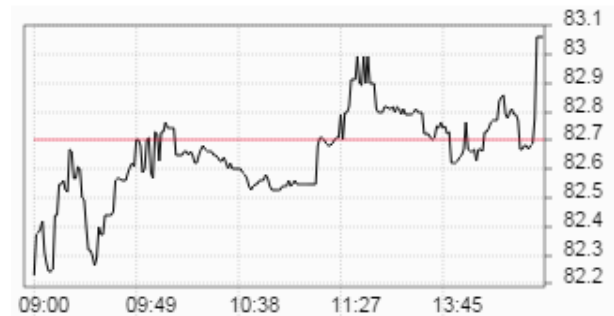
Thay đổi (điểm)	↓	<b>-1,50/-0,22%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>681.07</b>
Khối lượng (cp)		<b>87,802,449</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,962.95</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>120</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>130</b>
Số cp đứng giá	→	<b>72</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DAH	7	7.5	7.5	6.9	693,900	↑ 7.0%
DTT	8.4	8.4	8.4	8.4	640	↑ 7.0%
RIC	9.7	9.7	9.7	9.7	1,320	↑ 7.0%
EMC	12.4	12.4	12.4	12.4	30	↑ 6.9%
HU1	4.8	4.8	4.8	4.8	40	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,36/+0,43%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>83.06</b>
Khối lượng (cp)		<b>30,767,917</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>446.83</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>90</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>79</b>
Số cp đứng giá	→	<b>209</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
POT	21.5	22	22	21.5	1,784,240	↑ 10.0%
PJC	16.5	16.5	16.5	16.5	2,400	↑ 10.0%
SAP	11.1	11.1	11.1	11.1	184	↑ 9.9%
BXH	28.2	28.2	28.2	28.2	100	↑ 9.7%
SPI	2.2	2.3	2.3	2.2	26,519	↑ 9.5%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>7,377,408</b>	<b>658,400</b>
BÁN	<b>9,186,558</b>	<b>439,705</b>
MUA - BÁN	<b>-1,809,150</b>	<b>218,695</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 10/01, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **14,17 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **19,03 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **4,86 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 10/01/2017

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 09/01/2017): 1,531,184.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 09/01/2017): 682.57 điểm**
**Cập nhật ngày 10/01/2017**

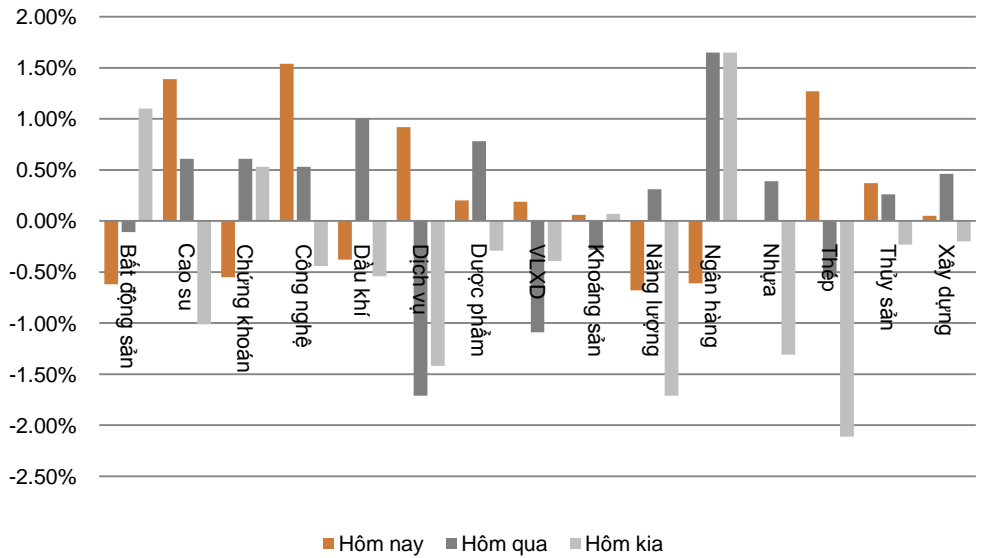
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.9%	1,451,453,429	126	126.1	0.1	0.1%	915,320	<b>0.07</b>
VCB	9.1%	3,597,768,575	38.7	38.4	-0.3	-0.8%	1,234,210	<b>-0.48</b>
SAB	8.6%	641,281,186	205	204.5	-0.5	-0.2%	44,540	<b>-0.14</b>
GAS	7.6%	1,913,950,000	60.5	60	-0.5	-0.8%	145,150	<b>-0.43</b>
VIC	6.1%	2,153,234,792	43.2	42.9	-0.3	-0.7%	432,520	<b>-0.29</b>
CTG	4.2%	3,723,404,556	17.1	16.9	-0.2	-1.2%	693,510	<b>-0.33</b>
BID	3.6%	3,418,715,334	16.2	16.1	-0.1	-0.6%	2,471,780	<b>-0.15</b>
ROS	3.3%	430,000,000	118.3	119	0.7	0.6%	1,601,430	<b>0.13</b>
MSN	3.1%	756,075,674	62.6	63.7	1.1	1.8%	488,910	<b>0.37</b>
BVH	2.7%	680,471,434	61.6	60.8	-0.8	-1.3%	292,960	<b>-0.24</b>
HPG	2.4%	842,874,956	43.15	43.85	0.7	1.6%	2,985,620	<b>0.26</b>
NVL	2.3%	589,369,234	59.3	59	-0.3	-0.5%	802,560	<b>-0.08</b>
MWG	1.6%	153,950,927	156.7	157.2	0.5	0.3%	180,070	<b>0.03</b>
MBB	1.5%	1,712,740,909	13.7	13.7	0.0	0.0%	264,760	<b>0.00</b>
FPT	1.4%	459,426,684	45.2	46	0.8	1.8%	1,045,680	<b>0.16</b>
CTD	0.9%	77,050,000	174.8	176	1.2	0.7%	81,990	<b>0.04</b>
STB	0.9%	1,485,215,716	8.99	9	0.0	0.1%	1,232,330	<b>0.01</b>
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.73	9.6	-0.1	-1.3%	8,690	<b>-0.07</b>
HSG	0.7%	196,539,829	50.7	51	0.3	0.6%	1,527,440	<b>0.03</b>
SSI	0.6%	480,063,684	20.5	20.35	-0.2	-0.7%	870,950	<b>-0.03</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.62%
Cao su	↑ 1.39%
Chứng khoán	↓ -0.55%
Công nghệ	↑ 1.54%
Dầu khí	↓ -0.38%
Dịch vụ	↑ 0.92%
Dược phẩm	↑ 0.20%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.19%
Khoáng sản	↑ 0.06%
Năng lượng	↓ -0.68%
Ngân hàng	↓ -0.61%
Nhựa	↑ 0.01%
Thép	↑ 1.27%
Thủy sản	↑ 0.37%
Xây dựng	↑ 0.05%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	DRC	31.85	31.8	↓ -0.1	↓ -0.2%	52,830
	CSM	20.5	20.7	↑ 0.2	↑ 1.0%	374,740
	PHR	26	27.2	↑ 1.2	↑ 4.6%	895,620
	DPR	36.7	37.3	↑ 0.6	↑ 1.6%	9,230
	HRC	38.7	38.7	→ 0.0	→ 0.0%	-
Công nghệ	FPT	45.2	46	↑ 0.8	↑ 1.8%	1,045,680
	SAM	8.1	8.31	↑ 0.2	↑ 2.6%	126,600
	ELC	25.2	24.5	↓ -0.7	↓ -2.8%	153,460
	CMG	14.5	14.8	↑ 0.3	↑ 2.1%	10
	ST8	28	27.65	↓ -0.4	↓ -1.3%	2,510
Thép	HPG	43.15	43.85	↑ 0.7	↑ 1.6%	2,985,620
	HSG	50.7	51	↑ 0.3	↑ 0.6%	1,527,440
	DTL	29	29	→ 0.0	→ 0.0%	-
	POM	8.2	8.2	→ 0.0	→ 0.0%	-
	TLH	12.65	12.95	↑ 0.3	↑ 2.4%	846,840
	VIS	20	20.05	↑ 0.1	↑ 0.3%	124,430

(Cập nhật 17h20 ngày 10/01/2017)

Ngày 10/01/2017

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Thủy sản** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 10/01/2017

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.1502 ↑	0.46% ↓	-0.50% ↓	-1.44% ↑	65.77%	10/01/2017
Brent	55.0654 ↑	0.40% ↓	-0.87% ↓	-0.93% ↑	76.52%	10/01/2017
Natural gas	3.1449 ↑	0.93% ↓	-5.19% ↓	-10.30% ↑	34.43%	10/01/2017
Gasoline	1.5746 ↑	0.50% ↓	-3.85% ↑	1.92% ↑	37.95%	10/01/2017
Heating oil	1.6417 ↑	0.46% ↓	-2.82% ↓	-1.61% ↑	59.22%	10/01/2017
Ethanol	1.5 ↓	-1.44% ↓	-2.97% ↓	-14.32% ↑	12.93%	10/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1184.5 ↑	0.22% ↑	2.42% ↑	1.99% ↑	8.16%	10/01/2017
Silver	16.62 ↑	0.21% ↑	2.12% ↓	-2.55% ↑	19.88%	10/01/2017
Palladium	760 ↓	-0.29%	% ↓	-10.06% ↑	35.56%	10/01/2017
Platinum	967.65 →	0.00% ↑	7.10% ↑	3.80% ↑	14.66%	10/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	358 ↓	-0.42% ↑	0.63% ↓	-0.69% ↑	1.78%	10/01/2017
Soybeans	990 ↓	-0.60% ↑	0.30% ↓	-4.00% ↑	14.89%	10/01/2017
Wheat	426.75 ↓	-0.06% ↑	4.79% ↑	2.28% ↓	-8.81%	10/01/2017
Cotton	72.21 ↑	0.36%	% ↓	-2.56% ↑	13.28%	10/01/2017
Rice	9.47 ↓	-1.56% ↓	-1.41% ↓	-3.91% ↓	-18.99%	10/01/2017
Canola	498.2 ↓	-0.10% ↓	-0.60% ↓	-3.84% ↑	4.07%	10/01/2017
Cocoa	2258.91 ↓	-2.04%	% ↓	-0.70% ↓	-23.86%	10/01/2017
Rubber	284.1 ↑	7.01% ↑	3.76% ↑	10.98% ↑	88.52%	10/01/2017
Orange Juice	179.55 ↑	0.22% ↓	-7.69% ↓	-12.20% ↑	35.10%	10/01/2017
Coffee	144.1 ↓	-0.07% ↑	5.03% ↑	1.48% ↑	26.02%	10/01/2017
Lumber	322.1 ↓	-1.86% ↓	-1.47% ↑	1.83% ↑	31.47%	10/01/2017
Oat	228 ↑	0.77% ↓	-3.18% ↓	-0.98% ↑	14.57%	10/01/2017
Wool	1355 →	0.00% →	0.00% ↑	0.44% ↑	7.11%	10/01/2017
Sugar	20.51 ↑	0.44% ↑	0.24% ↑	6.55% ↑	44.23%	10/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.56 ↑	0.75% ↑	2.94% ↓	-2.47% ↑	29.67%	10/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	10/01/2017
Iron Ore	76.5 ↓	-1.92% ↓	-4.38% ↓	-7.83% ↑	83.01%	10/01/2017
Coal	83.5 →	0.00% ↓	-11.83% ↓	-2.57% ↑	59.35%	10/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 10/01/2017

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú	
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016		
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016		
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016		
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016		
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016		
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016		
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016		
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016		
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016		
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016		
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016		
Trung bình:							↑	3.1%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT	
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016	
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016	
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016	
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016	
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016	
Trung bình:							↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 10/01/2017

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 10/01/2017

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

## Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

## Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 10/01/2017

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 10/01/2017

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	10/01/2017	n/a	BHN	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	104.1	-4.8 (-4.41%)
n/a	n/a	n/a	MSN	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 12,000,000 CP	63.5	-1.5 (-2.31%)
n/a	n/a	n/a	THG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,999,253 CP	57	0 (0%)
10/01/2017	11/01/2017	n/a	RCD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
10/01/2017	11/01/2017	n/a	PSD	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	18	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HGW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 17,478,835 CP	n/a	n/a
11/01/2017	12/01/2017	n/a	AAA	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
11/01/2017	12/01/2017	n/a	PNC	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.6	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	PNT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,282,802 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DCF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,880,530 CP	n/a	n/a
12/01/2017	13/01/2017	n/a	TVG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	AMP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DPG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,587,652 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	BTB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,691,226 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	GVT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,345,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CKH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,037,626 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CHS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 28,400,000 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	VIF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 350,000,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	TCH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 32,999,442 CP	17.6	-0.1 (-0.56%)
n/a	n/a	n/a	HKT	HNX	Giao dịch lần đầu - 5,577,300 CP	n/a	n/a
12/01/2017	13/01/2017	n/a	SMN	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	9.5	0 (0%)
12/01/2017	13/01/2017	n/a	SMN	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.5	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 10/01/2017)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.